

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

*V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bạ; ông Lò Văn Quý;

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-DS ngày 18/9/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” (lần thứ 2) giữa:

- *Đồng nguyên đơn:* Vợ chồng ông La Văn H + bà Quàng Thị K, đều trú tại tổ 2, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, đều có mặt;

- *Bị đơn:* Ban quản lý bản M, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, do ông Lò Văn H + ông Lò Việt T (*là Trưởng bản + phó bản Mé Ban*), làm đại diện, đều có mặt;

- *Người làm chứng:* Ông Quàng Văn T – nguyên Trưởng bản M, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Không.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn ông La Văn H và bà Quàng Thị K trình bày:

Gia đình chúng tôi có thửa đất trồng cây lâu năm (CLN), số thửa 89, tờ bản đồ số 35, đã có tên trong sổ địa chính của xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*) từ trước năm 1993 tại trang số 133, có tên trong Bản đồ địa chính các năm 1993, 2000 và năm 2013 của xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*). Thửa đất trên do gia đình bố vợ tôi là Quàng Văn Nghiên (*đã chết*) có

công khai phá và sử dụng từ năm 1983 để lại cho các con, không tranh chấp với ai, hàng năm gia đình nộp thuế nông nghiệp với Nhà nước đầy đủ, đúng quy định. Sau khi ông Nghiên mất đi đã chuyển nhượng cho các con là Quảng Văn Khay, Quảng Văn Thương sau đó anh Thương nhượng cho vợ chồng chúng tôi là Quảng Thị K + La Văn H. Thừa đất trên đã mang tên tôi La Văn H tại tờ bản đồ năm 2013. Tại Quyết định số 950 ngày 04/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La ra Quyết định công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho tôi, song trong quá trình làm thủ tục hành chính để UBND thành phố ban hành Giấy CNQSDĐ thì tháng 9 năm 2018 ông Quảng Văn T (*nguyên trưởng bản*) đại diện bản M có đơn gửi UBND phường Chiềng Cơi và UBND thành phố cản trở việc cấp Giấy CNQSDĐ cho chúng tôi, ông T cho rằng thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 nêu trên là đất trồng rừng của bản, được công nhận trong Giấy CNQSDĐ của bản M nhưng chúng tôi không nhất trí. Gia đình tôi đã nhiều lần được UBND phường Chiềng Cơi và UBND thành phố triệu tập hòa giải để giải quyết tranh chấp đất đai nhưng không thành. UBND thành phố còn hướng dẫn người dân chúng tôi khởi kiện tranh chấp đất đai ra Tòa án thành phố để xem xét giải quyết tại Công văn số 2372 ngày 23 tháng 9 năm 2019. Gia đình chúng tôi nhất trí lựa chọn TAND thành phố Sơn La giải quyết.

Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết công bằng, hợp lý để minh chứng thửa đất của chúng tôi đang sử dụng là hợp pháp, là tài sản đã được bố chúng tôi nhượng lại cho con, chúng tôi đủ điều kiện để UBND thành phố cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu và hợp pháp. Ngoài ra, chúng tôi yêu cầu BQL bản M cũng như ông T không được có ý kiến cản trở việc cấp có thẩm quyền cấp đất cho gia đình tôi. Đề nghị BQL bản M phải bồi thường thiệt hại cụ thể là: gia đình bị thất thu sản lượng do nhãn và cà phê của gia đình trong hai năm không được thu hoạch, tổng thiệt hại khoảng 27.500.000 (*hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa, ông Quảng Văn T (*nguyên trưởng bản M*) trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất trên do bản M quản lý và được Hạt Kiểm Lâm thành phố giao đất trồng rừng, là đất của cộng đồng của bản M. Bản thân ông làm Trưởng bản từ năm 1988 đã trực tiếp giao đất cho ông Quảng Văn Nghiên và thành viên trong gia đình ông Nghiên trồng rừng. Hàng năm chúng tôi được nhận tiền trồng rừng do Hạt Kiểm Lâm thành phố chi trả, tôi là người đi nhận tiền, nhưng tôi giữ lại để chi chung cho hoạt động của bản mà không chi trả cho ông H bà K. Tôi (*T*) khẳng định thửa đất tranh chấp nêu trên là của cộng đồng bản M được giao trồng rừng. Không phải đất của ông Nghiên (*đã chết*) chuyển nhượng cho con là ông H bà K. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để ông H bà K trả lại đất cho bản quản lý và trồng rừng, đảm bảo an ninh trật tự và mối đoàn kết của gia đình ông H bà K với cộng đồng dân cư bản M.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải theo pháp luật, ông H bà K giữ nguyên yêu cầu khởi

kiện, đề nghị Tòa án giải quyết để gia đình ông được UBND thành phố cấp Giấy CNQSDĐ cho ông theo quy định của Nhà Nước, đề nghị ông Tâm bồi thường thiệt hại cho gia đình ông theo pháp luật.

Ông T không nhất trí theo yêu cầu khởi kiện của ông H bà K, đề nghị giải quyết theo pháp luật bảo đảm cho quyền lợi của cộng đồng bản M, buộc ông H bà K trả đất trồng rừng cho bản M là 998,6 m<sup>2</sup>.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền UBND phường Chiềng Cơi, cũng như ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thành phố thấy rằng: Việc cơ sở là cán bộ địa chính phường, UBND phường xây dựng hồ sơ cấp đất cho ông H là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đúng quy định của pháp luật về đất đai. Gia đình ông Nghiên (*bố đẻ bà K*) đã khai phá và sử dụng ổn định thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35, có tên ông Nghiên trong sổ mục kê tại trang số 133, tờ bản đồ giải thửa (*bản đồ địa chính*) của xã Chiềng Cơi từ trước năm 1993. Ông Nghiên chết, ông Khay (*con trai ông Nghiên*) sử dụng sau đó ông Khay chuyển sang cho ông Thuông sử dụng, tiếp theo ông Thuông nhượng cho em gái em rể là Quàng Thị K và La Văn H từ năm 1995, cả ba anh em không tranh chấp với nhau. Từ năm 1993 đến nay, gia đình con cái ông Nghiên sử dụng ổn định, không tranh chấp với nhau. Bà K + ông H có 01 căn nhà nhỏ sinh sống và tiếp tục chăm sóc cây nhãn và cà phê trên đất của ông Nghiên khai phá, có nộp tiền thuê đất nông nghiệp hàng năm. Mặt khác, Hạt Kiểm lâm thành phố xác nhận: Thửa đất đang tranh chấp này không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U832217, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 00066/QSDĐ, số Quyết định 07/QĐ-UB ngày 11/01/2002, do UBND thành phố Sơn La cấp cho cộng đồng dân cư bản M khoanh nuôi, chăm sóc, quản lý và bảo vệ. Hạt Kiểm lâm thành phố không cấp tiền phí dịch vụ môi trường rừng đối với thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 nêu trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của nhân dân.

Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp nhận thấy: Diện tích đất bà H và ông K tranh chấp với Ban quản lý bản M, thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35, gồm 998,6m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm (*CLN*), thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau: hướng Đông Bắc giáp với đường dân sinh; hướng Đông Nam giáp đường dân sinh; hướng Tây Nam giáp đất cộng đồng bản Mé; hướng Tây Bắc giáp đất rừng ma của bản M; Tài sản trên đất có 19 cây nhãn cho quả trên 10 năm và 75 cây cà phê cho quả từ 5 năm đến 10 năm.

Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố tiến hành định giá ngày 04/9/2020 theo quy định của pháp luật, tại kết quả định giá tài sản của UBND thành phố Sơn La kết luận: Tại thời điểm định giá, Hội đồng không định giá 998,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (*đất trồng cây ăn quả*) vì đất chưa được cấp Giấy CNQSDĐ, chỉ định giá đối với 19 cây nhãn và 75 cây cà phê có giá là 60.870.000,đ (*sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*), Hội đồng không định giá được sản lượng thu hoạch trong hai năm đối với 19 cây nhãn và 75 cây cà phê.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và 03 lần Tòa án mở phiên hòa giải, nguyên đơn đều giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu thừa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 là của cộng đồng dân cư bản Mé Ban, đề nghị gia đình ông H bà K chặt cây cối và trả lại đất cho bản M. Các thành phần Tòa án mời tham dự phiên hòa giải gồm UBND thành phố, Chi nhánh VP đăng ký đất đai thành phố, Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố, Hạt Kiểm lâm thành phố, đại diện UBND phường + cán bộ địa chính phường Chiềng Cơi đều có ý kiến xác nhận: Thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 gồm 998,6m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm (CLN), có tên trong sổ mục kê tại trang 133, đã được quy chủ trong bản đồ địa chính của xã (phường) Chiềng Cơi tại các tờ bản đồ năm 1993, 2000, 2013, trong đó mang tên hộ ông Quảng Văn Nghiên nay chuyển nhượng con cái tiếp tục sử dụng là Quảng Văn Khay sau đó sang tên Quảng Văn Thuông, sau đó nhượng cho em gái Quảng Thị K + La Văn H, gia đình ông H bà K sử dụng từ đó đến năm 2017 không tranh chấp với ai, nên bộ hồ sơ xin cấp đất của gia đình ông H được trình UBND thành phố và được UBND thành phố Sơn La ban hành Quyết định số 950 ngày 04/5/2017, về việc công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp là có căn cứ theo quy định của Luật Đất đai, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Quảng Văn T nhất trí việc thay đổi vị trí tố tụng, ông Tâm tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án, nhất trí thành phần HĐXX, không đề nghị thay đổi ai.

Tại phiên tòa, ông Lò Văn H + ông Lò Việt T là Trưởng bản + phó bản M (mới được nhân dân bầu tháng 7/2020, được UBND phường công nhận ngày 14/8/2020) có ý kiến: Đề nghị HĐXX xem xét toàn diện nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và quy định của pháp luật về dân sự và Luật đất đai để ban hành bản án, quyết định có lý và có tình, đảm bảo sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân cũng như đảm bảo quyền lợi cho cá nhân và cộng đồng dân cư.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau: Căn cứ các điều 11, 105, 115, 166, 169, 189 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 98, 99, 100, 126, 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông La Văn H và bà Quảng Thị K, về việc tranh chấp 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN), tại thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 tại phường Chiềng Cơi, TP Sơn La đối với Ban quản lý bản M, phường Chiềng Cơi.

+ Không có căn cứ chấp nhận thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 gồm 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc đất trồng rừng của Cộng đồng dân cư bản M, phường Chiềng Cơi.

+ Chấp nhận ông La Văn H và bà Quảng Thị K rút yêu cầu bồi thường thiệt hại, tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản.

+ Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn có yêu cầu bảo vệ lợi ích công cộng nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc xem xét, thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Tòa án xác định đây là vụ án kiện: “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất*”. Vụ án nêu trên trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Sơn La. Cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai 2013 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung giải quyết:

- Về nguồn gốc đất: Trong vụ án này, thửa đất nông nghiệp do gia đình ông Quảng Văn Nghiên có công khai phá từ năm 1983 với diện tích là 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN), tại thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35 tại xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*), TP Sơn La, có tên Quảng Văn Nghiên trong sổ mục kê địa chính của xã Chiềng Cơi tại trang số 133, được quy chủ của bố con ông Nghiên, ông Khay và ông H tại bản đồ địa chính của xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*) trong các năm 1993, 2000 và 2013.

- Về quá trình quản lý sử dụng: Gia đình cụ Quảng Văn Nghiên cùng các con của cụ là ông Khay, ông Thuông và ông H sử dụng ổn định không tranh chấp. Gia đình ông H sau khi nhận đất từ năm 1995 vẫn nộp tiền thuế nông nghiệp cho nhà nước đầy đủ theo quy định (*do ông T làm trưởng bản trực tiếp đi thu*), có biên lai thu nộp rõ ràng, ông H sinh sống ổn định, trồng cây ăn quả gồm nhãn và cà phê và không tranh chấp với ai, không tranh chấp với BQL bản M.

Năm 2017, khi gia đình ông H được Chủ tịch UBND thành phố Sơn La ban hành Quyết định số 950 ngày 04/5/2017, về việc công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, thì ông Quảng Văn T (*đại diện bản Mé Ban cũ*) phát sinh tranh chấp, ông Tâm có đơn gửi UBND phường và UBND thành phố yêu cầu cấp có thẩm quyền tạm dừng việc cấp Giấy CNQSDĐ đất cho vợ chồng ông Hải bà Khoa, ông T cho rằng thửa đất tranh chấp nêu trên là đất trồng rừng của bản, được công nhận trong Giấy CNQSDĐ của bản. Nguyên đơn cho rằng bị đơn không có quyền cản trở việc gia đình nguyên đơn được cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất nông nghiệp nêu trên.

- Về việc kê khai đăng ký: Nguyên đơn đã kê khai đăng ký đất đai tại trang 133 sổ mục kê của xã (*phường*) và có tên quy chủ trên Bản đồ địa chính

của xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*) qua các năm 1993, năm 2000, năm 2013.

- Việc tranh chấp đất đai đã được UBND hai cấp hòa giải, giải quyết nhiều lần không thành, cả hai bên không thống nhất được phương án giải quyết. UBND thành phố Sơn La có Công văn số 2372 ngày 23 tháng 9 năm 2019 hướng dẫn ông La Văn H khởi kiện Tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên tại TAND thành phố, gia đình ông H có Đơn lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp QSDĐ với bản M, yêu cầu Ban quản lý bản M chấm dứt tranh chấp thửa đất nêu trên đối với gia đình ông và ông yêu cầu bồi thường thiệt hại trên đất do ông T (*đại diện BQL bản M cũ*) đã có hành vi ngăn cản gia đình không cho tiếp tục sản xuất, chăm sóc thu, hoạch nhân và cả phê trong thời gian 02 năm, gây thiệt hại kinh tế của gia đình là 27.500.000đ (*hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông H, bà K tự nguyện rút yêu cầu BQL bản M bồi thường thiệt hại, HĐXX chấp nhận, không xem xét trong vụ án này.

Nguyên đơn đã xuất trình những chứng cứ sau: 01 trang 133 (*sổ địa chính của xã*); Bản đồ địa chính của xã Chiềng Cơi (*nay là phường Chiềng Cơi*) qua các thời kỳ năm 1993, năm 2000, năm 2013, gia đình ông đã được quy chủ và có tên rõ ràng về vị trí mốc giới, diện tích là 998,6m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm (CLN), đã sinh sống trồng trọt, tăng gia sản xuất, làm kinh tế nông nghiệp, không tranh chấp với ai, nguyên đơn giao nộp các biên lai thu tiền thuế nông nghiệp hàng năm do ông Tâm – nguyên trưởng bản trực tiếp thu, ngoài ra còn giao nộp các hóa đơn tiền điện, tiền nước...

Sau khi ông Lò Văn H và ông Lò Việt T có Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND phường Chiềng Cơi về việc: Công nhận chức danh Trưởng bản và phó bản M nhiệm kỳ 2020-2023, Tòa án tiến hành lập Biên bản làm việc với UBND phường Chiềng Cơi cũng như ông Lò Văn H và ông Lò Việt T, ông H + ông T đủ điều kiện đại diện cho BQL bản M tham gia tố tụng, ông H và ông T không tiếp tục ủy quyền cho ông Quảng Văn T là bị đơn (*đại diện cho bản M*) trong vụ án này. Đồng thời tư cách tham gia tố tụng của ông Quảng Văn T, Tòa án xác định đã thay đổi vị trí tố tụng: Ông Quảng Văn T là người làm chứng đối với vụ án.

Bị đơn là Ban quản lý bản M không có căn cứ chứng minh thửa đất nêu trên là đất của cộng đồng dân cư được Nhà nước giao trồng rừng, ông T (*đại diện Ban quản lý bản M cũ*) xuất trình một số biên bản họp dân do ông làm chủ tọa để khẳng định ông là người trực tiếp giao đất trồng rừng của bản cho gia đình ông Nghiên, ông H trồng rừng là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra ông T xuất trình 01 GCNQSDĐ số U832217, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 00066/QSDĐ, số Quyết định 07/QĐ-UB ngày 11/01/2002, do UBND thành phố Sơn La cấp cho cộng đồng dân cư bản M, phường Chiềng Cơi, trong đó không có thửa đất số 89, không cấp trùng lên thửa đất số 89 thuộc tờ bản đồ số 35; BQL bản M không xuất trình được căn cứ BQL bản được nhận tiền chi phí dịch vụ môi trường rừng đối với thửa đất nêu trên từ Hạt Kiểm Lâm thành phố Sơn La... Xét thấy: thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35, có diện tích 998,6 m<sup>2</sup> không phải

là đất trồng rừng, không thuộc loại đất rừng Nhà nước giao cho bản M khoanh nuôi, chăm sóc và bảo vệ. Hộ gia đình cụ Quàng Văn Nghiên đã cùng các con sử dụng và trồng trọt từ 1983 đến ngày UBND thành phố Sơn La ra QĐ công nhận quyền sử dụng đất (năm 2017) không tranh chấp với ai, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn BQL bản M.

Mặt khác, TAND thành phố tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại UBND thành phố, ý kiến của Phòng TNMT thành phố, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố, UBND phường Chiềng Cơi, đều khẳng định hồ sơ đề nghị cấp đất cho các hộ gia đình thuộc bản M và tổ 2 phường Chiềng Cơi trong đó có hộ gia đình ông La Văn H là đúng trình tự, đúng thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

- Về kết quả xem xét, thẩm định và đo đạc tại chỗ do Công ty cổ phần đo đạc Miền Nam tiến hành đã được niêm yết công khai tại UBND phường Chiềng Cơi trong thời hạn 15 ngày theo quy định, các bên đều nhất trí, không có ý kiến phản bác gì. Mặt khác, ranh giới đất đai giữa các tổ, bản trong cùng một xã, phường không được quy định bằng văn bản, chỉ có gianh giới đất đai giữa các xã, phường mới có quy định, nên việc niêm yết kết quả đo đạc tại bản Mé Ban, phường Chiềng Cơi không làm thay đổi bản chất và nội dung của thửa đất nêu trên. Nên gia đình ông La Văn H đủ điều kiện được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và được cấp Giấy CNQSDĐ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, ngày 04/5/2017 Chủ tịch UBND thành phố Sơn La ban hành Quyết định số 950 ngày 04/5/2017 về việc Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho gia đình ông La Văn H là có căn cứ.

[4] HĐXX xét thấy:

Theo quy định tại các điều 98, 99, 100, 126, 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ các điều 11,105,115,166,169,189 của Bộ luật Dân sự năm 2015, gia đình ông La Văn H và bà Quàng Thị K được quyền quản lý và sử dụng 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN) tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35 tại phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, không liên quan đến đất trồng rừng của bản M, việc BQL bản M tranh chấp, cản trở việc cấp đất cho gia đình ông H là không có cơ sở. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*” của ông La Văn H và bà Quàng Thị K.

Việc UBND thành phố Sơn La ra Quyết định công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông La Văn H và bà Quàng Thị K là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật về đất đai. Gia đình ông H và bà K được hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất đã được Nhà nước công nhận theo QĐ số 950/QĐ-UB ngày 04/5/2017 của UBND thành phố Sơn La. Cần tạm giao cho vợ chồng ông La Văn H và bà Quàng Thị K được quyền quản lý và sử dụng 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN) và tài sản trên đất gồm 19 cây nhãn và 75 cây cà phê đã cho quả từ 5 năm đến 10 năm, tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35 thuộc bản M, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cho đến khi hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. UBND thành phố Sơn La tiếp tục quy

trình, thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho ông La Văn H và bà Quàng Thị K theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông La Văn H và bà Quàng Thị K rút yêu cầu bồi thường thiệt hại, tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, HĐXX chấp nhận, không xem xét nội dung này.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27, và điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn có yêu cầu bảo vệ lợi ích công cộng nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 11, 105, 115, 166, 169, 189 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 98, 99, 100, 126, 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 27 và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*” của đồng nguyên đơn là vợ chồng ông La Văn H và bà Quàng Thị K đối với Ban quản lý bản M, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

- Tạm giao cho vợ chồng ông La Văn H và bà Quàng Thị K được quyền quản lý và sử dụng 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN) và tài sản trên đất gồm 19 cây nhãn và 75 cây cà phê đã cho quả từ 5 năm đến 10 năm, tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35 thuộc bản M, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cho đến khi hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Thửa đất có tứ cận tiếp giáp như sau: hướng Đông Bắc giáp với đường dân sinh, có chiều rộng thửa đất là 28,49m, độ rộng của đường dân sinh là 6,4m; hướng Đông Nam giáp đường dân sinh có chiều sâu là 42,63m, độ rộng của đường dân sinh là 5m; hướng Tây Nam giáp đất cộng đồng bản M với độ rộng mảnh đất là 20,44m; hướng Tây Bắc giáp đất trồng rừng (*rừng ma*) bản M có chiều sâu mảnh đất là 39,57m. UBND thành phố Sơn La tiếp tục quy trình, thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình ông La Văn H và bà Quàng Thị K theo đúng quy định của pháp luật.



- Không chấp nhận yêu cầu của Ban quản lý bản M được quyền quản lý, sử dụng 998,6m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35, tại phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Ban quản lý bản M phải chấm dứt mọi hành vi tranh chấp và cản trở đối với ông La Văn H và bà Quàng Thị K trong việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích là 998,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN), tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 35 thuộc bản M, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, do ông La Văn H và bà Quàng Thị K đang trực tiếp quản lý và sử dụng.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông La Văn H và bà Quàng Thị K có nghĩa vụ đến các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, theo Quyết định số 950/QĐ-UB ngày 04/5/2017 của UBND thành phố Sơn La và theo Quyết định của Bản án.

### 3. Về án phí:

- Ông La Văn H và bà Quàng Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông La Văn H 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000444 ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Ban quản lý bản M không phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự: Vợ chồng ông La Văn H + bà Quàng Thị K; Đại diện BQL bản Mé: Ông Lò Văn H và ông Lò Việt T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh + TP Sơn La;
- CCTHADS TP Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký và đóng dấu)**

**Đặng Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

***Nơi gửi:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- CCTHADS TP Sơn La;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

- Nơi gửi:***
- TAND tỉnh Sơn La;
  - VKSND TP Sơn La;
  - CCTHADS TP Sơn La;
  - Các đ- ơng sự;
  - L- u hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

***Nơi gửi:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- CCTHADS TP Sơn La;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

***Nơi gửi:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- CCTHADS TP Sơn La;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hương**

